

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 232/2024/HSST
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Phụng
- Ông Vũ Tiến Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 240/2024/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 28/6/1979 tại L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh L. Nơi ở hiện nay: thôn N1, xã Đ1, thành phố T1, tỉnh T1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Tiến T2 (đã chết) và bà Bùi Thị T3 (đã chết); Có vợ là Long Thị Thuý D (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2024 chuyển tạm giam từ ngày 17/10/2024. Trích xuất, có mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Lê Thanh T4, sinh năm 1970; Trú tại: số nhà 08, đường P, tổ 18, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1. (Vắng mặt)

- Anh Phạm Văn T5, sinh năm 1981; Địa chỉ: số nhà 01, ngõ 217, đường L1, tổ 13, phường K, thành phố T1, tỉnh T1. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/10/2024, Bùi Văn T đi xe ôm từ nhà đến khu vực chợ Q, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1 mục đích mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng, T cầm gói Heroine ở lòng bàn tay trái đi bộ tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày T đi đến khu vực đường H, tổ 10, phường Đ2, thành phố T1, tỉnh T1 thì tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phối hợp cùng Công an phường Đ2, thành phố T1 nghi ngờ liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Lê Thanh T4 và anh Phạm Văn T5, T tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của mình giao nộp cho tổ công tác 01 gói bằng giấy bạc màu trắng, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai là gói Heroine của T vừa mua, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác niêm phong trong phong bì dán kín, trên mép dán có chữ ký của T và những người chứng kiến, tổ công tác đưa T và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Đ2, thành phố T1 để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, tổ công tác kiểm tra người bị cáo T nhưng không phát hiện, thu giữ được gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ theo quy định.

Bản kết luận giám định số 1557/KL-KTHS ngày 15/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu vật quản lý của Bùi Văn T gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1468 gam (không phải một nghìn bốn trăm sáu mươi tám gam).*”

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTPTB ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Bùi Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Bùi Văn T mức án từ 01 năm đến 03 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại hoàn trả lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 11/10/2024, tại khu vực đường H, tổ 10, phường Đ2, thành phố T1, tỉnh T1, Bùi Văn T tàng trữ trái phép 0,1468 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, trước khi bị bắt làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực chợ Q, phường Q, thành phố T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Thái Bình không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1169 gam Heroine của bị cáo Bùi Văn T còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1557/KL-KTHS.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/12/2024.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Cơ sở giam giữ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Khánh Linh